

Bản án số: 59/2025/DS-ST

Ngày: 27/3/2025

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Anh Đoan
- Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 819/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện C (đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: số A T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. (theo Quyết định số 42/QĐ-NHCS ngày 06/06/2022).

2. Bị đơn: bà Võ Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2024 và lời khai bà Nguyễn Ngọc N đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/10/2016 bà Võ Thị T đại diện hộ gia đình vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, tổng số tiền vay 24.500.000 đồng, hạn trả 18/09/2021, được gia hạn nợ đến ngày 18/02/2024 và chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 10/03/2024. Lãi suất trong hạn 7,92%/năm (0,66%/tháng), lãi suất quá hạn 10,296%/năm (0,858%/tháng). Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/11/2024 là 32.182.463 đồng (trong đó tiền gốc: 24.500.000 đồng, tiền lãi: 8.682.463 đồng).

Quá trình vay vốn đến thời gian trả nợ, thời gian cho gia hạn phía Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà gặp gỡ đôn đốc, nhắc nhở gia đình bà T, chị L đề nghị thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, nhưng vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Do đó, bà N đại diện cho Ngân hàng C yêu cầu bà Võ Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy L phải trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 32.182.463 đồng (Trong đó: gốc: 24.500.000 đồng, lãi: 8.682.463 đồng, tính đến ngày 21/11/2024).

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà T, chị L vắng mặt, không ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà T và chị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vay theo sổ vay vốn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng C với bà Võ Thị T (đại diện cho hộ gia đình) được xác lập theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 30/9/2016 số tiền vay 24.500.000 đồng, ngày 03/10/2016 được Ngân hàng phê duyệt số tiền vay 24.500.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay chăn nuôi. Sau khi được phê duyệt, ngày 04/10/2016 bà T đại diện hộ gia đình nhận đủ số tiền được giải ngân là 24.500.000 đồng.

[2.2] Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh

quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng đã ký kết Ngân hàng đã giải ngân cho bà T.

Căn cứ các chứng cứ Ngân hàng C yêu cầu gồm sổ vay vốn theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, số tiền 24.500.000đ, đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 18/02/2024 và Giấy ủy quyền cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ của các thành viên trong hộ đối với các khoản vay nói trên. Tuy nhiên quá trình tố tụng các đương sự không có ý kiến gì đối với các chứng cứ này. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.3] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bà T và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó hộ bà T đã nhận đủ số tiền vay của hợp đồng. Sau khi vay thì hộ bà T không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã tạo điều kiện đôn đốc, nhắc nhở và các đương sự có cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Vì vậy, buộc bà T và chị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ của chương trình cho vay hộ cận nghèo số tiền 24.500.000đ. Do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên còn phải trả tiền lãi trong hạn chuyển sang nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng.

Từ những cơ sở trên, buộc bà T và chị L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/11/2024 của hợp đồng tín dụng tổng cộng là 32.182.463 đồng.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm (và đã được miễn tạm ứng án phí theo quy định).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với bà Võ Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy L .

- Buộc bà Võ Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền vốn vay còn nợ 24.500.000 đồng và lãi phát sinh

tính tính đến ngày 21/11/2024 là 8.682.463 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 32.182.000 đồng.

- Kể từ ngày 22/11/2024, bà Võ Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận sở vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị T và chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí là 1.609.000 đồng.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên